

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 168/2019/HS-ST
Ngày 24-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh.

Ông Lê Văn Bạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Tuấn A, tên gọi khác (Bin), sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 483/10/2, đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Tuấn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Bản thân chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 62/2017/HS-ST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trương Tuấn A 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 25/2/2019, (chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2019 cho đến nay (có mặt);

- Người chứng kiến: Võ Tuấn L, sinh năm 1999, trú tại ấp Giồng Lớn, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Cao Minh K, sinh năm 1999, trú tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Cả hai xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Tuấn A là người nghiện chất ma túy. Bị cáo A thuê nhà trọ tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để ở vào khoảng 18 giờ ngày 09/9/2019, bị cáo A đi xe buýt đến khu vực bến xe An Sương thuộc quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người thanh niên tên T không rõ nhân thân lại lịch 01 gói chất ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng, bị cáo A cất giấu ma túy tổng hợp dạng đá vừa mua trong ba lô đeo trên người. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/9/2019, bị cáo A trên đường đi về nhà trọ tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuần tra kiểm tra phát hiện gói ma túy bị cáo A cất giấu nên tiến hành tạm giữ người và vật chứng để xử lý. Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 01 gói chất ma túy đá mà bị cáo A cất giấu trong ba lô nói trên, 01 ba lô hai quai màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0936052574. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 4174/C09B ngày 17/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,7365 gam là Methamphetamine.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Trương Tuấn A có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo A.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Trương Tuấn A thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác hiện bị cáo không cung cấp nên không đề cập.

Về vật chứng, hiện chỉ cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tạm giữ các vật chứng sau: Chất ma túy đá Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định có trọng lượng 0,5591 gam, 01 ba lô hai quai màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong có chứa sim số 0936052574.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo A không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKSĐH ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Tuấn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trương Tuấn A gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trương Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Tuấn A với mức hình phạt tù từ 02 năm cho đến 03 năm tù.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,5591 gam trả lại sau giám định, 01 ba lô hai quai màu đen, trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong có chứa sim số 0936052574.

Đối với người thanh niên tên T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trương Tuấn A tại khu vực bến xe An Sương, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do chỉ có chứng cứ là lời khai duy nhất của bị cáo A và không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt của những người chứng kiến như Võ Tuấn L, Cao Minh K những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai của bị cáo Trương Tuấn A tại phiên Tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Trương Tuấn A có hành vi đang cất giấu 01 gói chất ma túy đá trong ba lô đeo trên người. Qua điều tra bị cáo A khai nhận gói chất ma túy này của bị cáo mua tại khu vực bến xe An Sương, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu trong người để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ. Kết quả giám định 01 gói chất ma túy của bị cáo A cất giấu bị bắt là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng là 0,7365 gam.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Tuấn A trước Tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/9/2019, bản kết luận giám định số 4174/C09B ngày 17/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Tuấn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Tuấn A về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Trương Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội ở chỗ: Bị cáo tàng trữ chất ma túy đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Trương Tuấn A có nhân thân xấu, có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã bị Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/02/2019, chưa xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, xét đề nghị Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói chứa chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,5591 gam, 01 ba lô hai quai màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Trương Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có chứa số sim 0936052574.

Đối với người thanh niên tên T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trương Tuấn A tại khu vực bến xe An Sương thuộc địa phận quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo Trương Tuấn A nên không xác định lai lịch của người này nên Cơ quan Điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trương Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn A **02** (Hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2019.

2. Về thời gian tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Tuấn A 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (24/12/2019) để đảm bảo cho công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Trương Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim số 0936052574.

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong chứa chất ma túy đá Methamphetamine hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,5591 gam, kèm theo kết luận giám định số 4174/C09B ngày 17/9/2019 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 ba lô hai quai màu đen. (Tang vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36-29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Tuấn A nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà.

Án này là sơ thẩm bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Thi hành án huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài